

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 5 - 2024

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hùng - Bà Chu Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 05 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Lưu Đức T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Lưu Đức T kết hôn vào ngày 11/05/2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hai bên từ lâu đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lưu Thị O, sinh ngày 20/11/2001 và cháu Lưu Đức Việt H, sinh ngày 16/8/2008. Hiện cháu Lưu Thị O đã đủ tuổi trưởng thành, nếu ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Đức Việt H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh Lưu Đức T đến Tòa án giải quyết, đồng thời tổng đạt hợp lệ thông qua người thân của anh T có cùng địa chỉ với anh là bà Võ Thị T1 (mẹ đẻ anh T). Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa anh T đều vắng mặt vì lý do công việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lưu Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị V, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Lưu Đức T có địa chỉ thường trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Lưu Đức T vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lưu Đức T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y. Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị V đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mất mát tình cảm do đó xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị V xin được ly hôn anh Lưu Đức T là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lưu Đức T có hai con chung là cháu Lưu Thị O, sinh ngày 20/11/2001 và cháu Lưu Đức Việt H, sinh ngày 16/08/2008. Cháu Lưu Thị O đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét cháu Lưu Đức Việt H từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay đều ở với chị Nguyễn Thị V, chị chăm sóc cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Cháu H có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu cần tiếp tục giao cháu Lưu Đức Việt H cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Lưu Đức T cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị V**

Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị V** được ly hôn anh **Lưu Đức T**

Về con chung: Giao con chung là cháu **Lưu Đức Việt H**, sinh ngày 16/08/2008 cho chị **Nguyễn Thị V** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh **Lưu Đức T** do chị **Nguyễn Thị V** không yêu cầu. Anh **Lưu Đức T** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Buộc chị **Nguyễn Thị V** phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002557 ngày 16/02/2024. Chị **Nguyễn Thị V** đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Phú Thành
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bình